TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 05 /2023/HS-ST
Ngày: 21/02/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phạm Tấn Nghĩa.

+ Bà Trần Thị Phương Linh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Quốc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Lê Thị Mỹ L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 21/10/1982, tại huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: thôn T, xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L, sinh năm 1962 và bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1963; Chồng: Không; Con ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án: Ngày 29/5/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo bản án số 63/2020/HSPT ngày 29/5/2020. Chấp hành xong trở về địa phương vào ngày 18/11/2021.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 13/4/2015, bị Công an huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"; Ngày 25/01/2016, bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 19/2016/HSPT ngày 25/01/2016. Ngày 25/01/2017 chấp hành xong bản án.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Lê Thị Trung Tr, tên gọi khác: Không, sinh ngày 15/12/1983, tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: thôn N, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Th, sinh năm 1951 và Đoàn Thị S, sinh năm 1955; Chồng: Không; Con ruột: 01 người, sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:*

- Vợ chồng ông Lê Văn T, sinh năm 1971, bà Lê Thị L; Cùng nơi cư trú: Thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Đặng Thị L, sinh năm 1950; Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố 8, phường Nh, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 19/4/2022, Lê Thị Mỹ L cùng với Lê Thị Trung Tr rủ nhau đi xem bói. Lúc này, L sử dụng xe mô tô BKS 77G1- 576.23 (mượn của bà Đặng Thị L) điều khiển xe chở theo Tr từ tỉnh Bình Định đến địa bàn thị xã Sông Cầu để xem bói nhưng không có thầy bói ở nhà nên Lệ và Tr đi về. Trên đường đi về cả hai đến thô H, xã X, thị xã Sông Cầu thì phát hiện trại đìa của ông Lê Văn T có các mô tơ điện không có người trông coi nên L và Tr nảy sinh ý định trộm cắp các mô tơ điện này để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lúc này, L và Tr đi vào trại đìa của ông T lấy trộm hai cái mô tơ điện, gồm: một mô tơ điện có công suất: 3HP (thường gọi là "ba ngựa") và một mô tơ điện có công suất 10HP (thường gọi là "10 ngựa"). L và Tr khiêng hai mô tơ này bỏ lên xe mô tô 77G1-576.23 rồi L điều khiển xe chở Tr ngồi sau để tẩu thoát về thành phố Q, tỉnh Bình Định trên Quốc lộ 1A thì bị tổ công tác Công an xã Xuân Bình tuần tra bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG, ngày 19/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận, tại thời điểm ngày 19/4/2022:

Mô tơ điện, đặc điểm: Nắp giỏ màu xanh, công suất: 3HP (03 ngựa), hiệu: TATUNGGO, Made in Taiwan, model: EBFC, thân máy có dòng chữ "Tâm" màu trắng, đã qua sử dụng có giá trị theo giá thị trường là 1.000.000 đồng.

Mô tơ điện, đặc điểm: Công suất: 10HP (10 ngựa), đã gỉ sét, không còn kiểm tra được nhãn hiệu, số loại, nơi sản xuất đã qua sử dụng có giá trị theo giá thị trường là 1.400.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSSC ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố các bị cáo Lê Thị Mỹ L và Lê Thị Trung Tr về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lê Thị Mỹ L và Lê Thị Trung Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng số 04/CT-VKSSC ngày 17/01/2023. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Mỹ L và Lê Thị Trung Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ Lệ từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lê Thị Trung Tr từ 06 – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 – 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành, gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương quản lý giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vợ chồng anh Lê Văn T và chị Lê Thị L không có yêu cầu nên không xem xét.

Vật chứng vụ án: Không.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu, Điều tra viên, VKSND thị xã Sông Cầu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét, lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Lời khai của các bị cáo Lê Thị Mỹ L và Lê Thị Trung Tr tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 19/4/2022 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ, ngày 19/4/2022, tại thôn Hòa Hội, xã X, thị xã S, các bị cáo Lê Thị Mỹ L và Lê Thị Trung Tr đã có hành vi lén lút chiếm đoạt hai cái mô tơ điện, gồm: một mô tơ điện có công suất: 3HP (thường gọi là "ba ngựa") và một mô tơ điện có công suất 10HP (thường gọi là "10 ngựa") của vợ chồng anh Lê Văn T, tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại theo kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG, ngày 19/7/2022 là: 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng)*. Hành vi trên đây của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, nội dung Cáo trạng số 04/CT-VKSSC ngày 17/01/2023 của

VKSND thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trong vụ án có 02 bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc và phân công nhiệm vụ cụ thể với nhau nên vụ án chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo là những người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng lao động, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu tiêu xài của cá nhân nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của các bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân là đối tượng được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, nên cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi các bị cáo gây ra.

Bản thân bị cáo L có nhân thân xấu nhưng không có ý thức cải tạo mà còn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo L phải cao hơn bị cáo Tr và cần cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Lệ có 01 tiền án: Ngày 29/5/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 BLHS, chưa được xoá án tích nên bị cáo L bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trinh không có tình tiết tăng nặng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đều được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Riêng bị cáo Tr phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS nên giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo.

Xét bị cáo Tr có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng và không cần cách ly bị cáo Tr ra khỏi đời sống xã hội cũng có khả năng cải tạo tốt, đủ tác dụng răn

đe và phòng ngừa chung. Do đó, cần áp dụng Điều 65 BLHS, cho bị cáo Tr được hưởng án treo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự*:* Bị hại không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[10] Vật chứng vụ án: Không.

[11] Về án phí: Các bị cáo Lê Thị Mỹ L và Lê Thị Trung Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Các vấn đề khác: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 77G1 – 576.23 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Đặng Thị L, việc bị cáo L sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản, bà L không biết và không có yêu cầu gì, cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu không xem xét xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Lê Thị Mỹ L.

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Lê Thị Trung Tr.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị Mỹ L và Lê Thị Trung Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3. Xử phạt:

- Bị cáo Lê Thị Mỹ L **09 (chín)** tháng tù, thời hạn thi hành án tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Lê Thị Trung Tr **06 (sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01 (Một)** năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Trung Tr cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị Mỹ L và Lê Thị Trung Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Tôn

*__*Nơi nhận:*__
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- CQĐT-Công an thị xã Sông Cầu;
- CQTHAHS-Công an thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.